**ÁP DỤNG QUẢN TRỊ LỢI NHUẬN ĐỂ PHÁT HIỆN GIAN LẬN BÁO CÁO TÀI CHÍNH THÔNG QUA KIỂM TOÁN TẠI DOANH NGHIỆP**

Chế độ kế toán đưa ra quyền lựa chọn một số phương pháp kế toán hay ước tính kế toán cho doanh nghiệp lựa chọn khi ghi nhận doanh thu và chi phí. Vì thế, nhà quản lý có thể vận dụng điểm này để có những tác động nhằm thay đổi thông tin lợi nhuận trên BCTC. Schipper (1989) cho rằng Sự điều chỉnh lợi nhuận nhằm đạt mục tiêu đã đặt ra trước đó của nhà quản trị. Nó là “một sự can thiệp có tính toán kỹ lưỡng trong quá trình cung cấp thông tin tài chính nhằm đạt được những mục đích cá nhân” được xem là Quản trị lợi nhuận (QTLN). Từ các kỹ thuật thực hiện quản trị lợi nhuận có thể phát hiện gian lận báo cáo tài chính thông qua kiểm toán tại doanh nghiệp.

**Khái niệm về quản trị lợi nhuận**

Quản trị lợi nhuận (QTLN) là một thuật ngữ tài сhính đề сậр đến сáс hành động сủа nhà quản trị táс động đến kết quả hоạt động сủа dоаnh nghiệр đượс thể hiện trоng BCTC, tạо rа một hình ảnh tài chính doanh nghiệp như nhà quản lý mong muốn. QTLN có thể khiến сáс nhà đầu tư hiểu sаi về tình hình tài сhính thựс tế сủа сông ty. Nhà quản trị сó nhiều mụс đíсh để thựс hiện QTLN, сó thể là để thu nhiều lợi nhuận thông quа giао dịсh trên thị trường vốn, hоặс để giảm thiểu сhi рhí trоng việс рhát hành сổ рhiếu, muа bán sáp nhậр. Về mặt lý thuyết, hành vi QTLN không đượс xеm là vi рhạm рháр luật, bởi đây là một hình thứс đượс сhấр nhận trоng kế tоán, nhà quản lý áр dụng những nguyên lý đượс сhо рhéр nhằm hạсh tоán сáс khоản сhi рhí, lợi nhuận, thường thì сáс bút tоán này vận dụng nguyên tắс dồn tíсh, hаy сáс сáсh kháс nhаu trоng quá trình khấu hао tài sản. Tuy không bị luật giới hạn, nhưng đây lại là hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi íсh сủа рhần lớn nhà đầu tư, và khi сông ty gặр vấn đề về khả năng thаnh tоán, thường dẫn đến khоản thâm hụt lớn.

**Các kỹ thuật thực hiện quản trị lợi nhuận thông qua việc vận dụng các phương pháp kế toán**

***Quản trị lợi nhuận thông qua việc lựa chọn và áp dụng chính sách kế toán***

Chính sách kế toán là các nguyên tắc, cơ sở và phương pháp kế toán cụ thể được doanh nghiệp áp dụng trong việc lập và trình bày BCTC. Việc lựa chọn áp dụng các chính sách kế toán và trình bày các chính sách kế toán được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 21 “Trình bày báo cáo tài chính”. Bên cạnh đó, Chuẩn mực kế toán số 29 có hướng dẫn trường hợp doanh nghiệp được thay đổi chính sách kế toán:

“Doanh nghiệp chỉ được thay đổi chính sách kế toán khi : (a) Có sự thay đổi theo quy định của pháp luật hoặc của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán; hoặc (b) Sự thay đổi sẽ dẫn đến báo cáo tài chính cung cấp thông tin tin cậy và thích hợp hơn về ảnh hưởng của các giao dịch và sự kiện đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.”

Tuy nhiên trong trường hợp thứ hai, việc thay đổi chính sách kế toán liệu có giúp cung cấp thông tin đáng tin cậy và thích hợp hơn hay không là dựa trên xét đoán của nhà quản trị. Đây chính là khe hổng trong việc lựa chọn chính sách kế toán tạo cơ hội cho hành vi QTLN.

Lựa chọn chính sách ghi nhận doanh thu và giá vốn: Nếu doanh nghiệp lựa chọn ghi nhận doanh thu và giá vốn theo tiến độ hoàn thành thì phương pháp này cho phép doanh nghiệp có thể thực hiện hành vi QTLN thông qua các ước tính mức độ hoàn thành công việc.

Lựa chọn phương pháp khấu hao tài sản cố định: Lựa chọn phương pháp khấu hao sẽ cho phép dịch chuyển lợi nhuận giữa các niên độ.

Lựa chọn chính sách về ghi nhận chi phí sửa chữa tài sản cố định: doanh nghiệp có thể điều chỉnh lợi nhuận thông qua việc lựa chọn chính sách về ghi nhận chi phí sửa chữa TSCĐ. Ngoài ra, doanh nghiệp có thể ước tính trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ tại thời điểm chưa phát sinh chi phí và mức trích này sẽ làm gia tăng chi phí, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận trong kỳ.

Lựa chọn phương pháp tính giá thành sản phẩm và phương pháp xác định giá trị hàng xuất kho: Doanh nghiệp có thể lựa chọn các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang khác nhau, từ đó ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán và lợi nhuận trong kỳ.

Lựa chọn phương pháp kế toán chi phí lãi vay: đối với chi phí lãi vay tùy trường hợp có thể vốn hóa vào nguyên giá TSCĐ hoặc ghi nhận như là chi phí phát sinh. Việc phân biệt này ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán, do đó trong trường hợp này doanh nghiệp có thể lợi dụng kế toán chi phí lãi vay để điều chỉnh lợi nhuận.

***Quản trị lợi nhuận thông qua lựa chọn thời điểm vận dụng các phương pháp kế toán và thực hiện các ước tính kế toán***

Các ước tính kế toán được áp dụng một lần khi nghiệp vụ phát sinh như: ước tính thời gian khấu hao TSCĐ, ước tính số lần phân bổ hay mức phân bổ của các chi phí trả trước, ước tính chi phí bảo hành công trình xây lắp...

Ước tính kế toán được thực hiện vào cuối mỗi kỳ kế toán: ước tính chi phí bảo hành sản phẩm, ước tính tỷ lệ hoàn thành công trình xây lắp và cung cấp dịch vụ, ước tính giá trị sản phẩm dở dang, ước tính khoản phải thu khó đòi để lập dự phòng và ước tính khoản giá trị hàng tồn kho bị giảm giá để dự phòng.

***Quản trị lợi nhuận thông qua các quyết định kinh doanh về thời điểm thực hiện nghiệp vụ kinh tế.***

Quyết định về lựa chọn thời điểm đầu tư hay thanh lý TSCĐ: Nhà quản lý doanh nghiệp có thể quyết định khi nào và mức chi bao nhiêu cho chi phí sửa chữa, nâng cấp cải tạo TSCĐ. Ngoài ra, nhà quản lý cũng có thể quyết định thời điểm thanh lý, nhượng bán TSCĐ để đẩy nhanh hoặc làm chậm việc ghi nhận lợi nhuận hay thu lỗ của hoạt động này.

Quyết định quản lý về việc thực hiện nghiệp vụ tiêu thụ: Nhà quản lý có thể đẩy lùi thời điểm lập hóa đơn bán hàng sang kỳ sau hoặc ngược lại để điều chỉnh doanh thu, giá vốn trong kỳ.

Quyết định về việc thực hiện các khoản chi phí nghiên cứu và phát triển, chi phí quảng cáo, chi phí bảo dưỡng thiết bị: Doanh nghiệp có thể cắt giảm các khoản chi phí này hoặc quyết định thời điểm ghi nhận để tăng lợi nhuận hoặc ngược lại. Tuy nhiên, các chi phí này có vai trò quan trọng đối với sự phát triển lâu dài của công ty, nên sử dụng biện pháp này đồng nghĩa với việc hi sinh các khoản lợi nhuận tiềm năng trong tương lai.

Quyết định về các khoản đầu tư: Doanh nghiệp có thể bán các khoản đầu tư đang sinh lời hoặc thực hiện nghiệp vụ mua bán cổ phần để biến các doanh nghiệp khác trở thành công ty con, công ty liên doanh, liên kết từ đó thay đổi lợi nhuận. Tương tự trên, áp dụng biện pháp này có thể bỏ qua tiềm năng sinh lời lớn từ khoản đầu tư trong những năm tiếp theo.

**Áp dụng mô hình quản trị lợi nhuận để phát hiện gian lận báo cáo tài chính thông qua kiểm toán**

***Thủ tục kiểm toán Ghi nhận sớm doanh thu khi hợp đồng bán hàng có điều khoản đặc biệt kèm theo.***

Các thủ tục kiểm toán để phát hiện bao gồm: Kiểm tra toàn bộ các hợp đồng quan trọng có điều khoản đặc biệt và “thỏa thuận phụ” không rõ ràng hoặc không được cung cấp để xác định thời điểm chuyển giao quyền và nghĩa vụ đối với hàng hóa, dịch vụ xuất bán; Đối chiếu các điều khoản đặc biệt hoặc “thỏa thuận phụ” liên quan đến chính sách trả lại hàng hoặc quyền hủy bỏ đơn hàng với các đơn hàng bị trả lại vào thời điểm sau ngày kết thúc niên độ; Tiến hành gửi thư xác nhận đối với khách hàng của đơn vị được kiểm toán như tiêu chuẩn nghiệm thu, các điều khoản hoàn thành và thanh toán, các nghĩa vụ tương lai của bên bán hàng, quyền trả lại sản phẩm, giá trị bán lại được đảm bảo,...; Kiểm tra các biên bản nghiệm thu ký kết giữa đơn vị với khách hàng, đặc biệt là biên bản nghiệm thu lần cuối có ý kiến khách hàng về chất lượng hàng hóa hoặc dịch vụ cung cấp có được chấp nhận. Đây là các thủ tục kiểm toán hữu hiệu để phát hiện gian lận ghi nhận doanh thu trên BCTC.

***Thủ tục kiểm toán các điều khoản liên quan tới chuyển tiền lòng vòng***

Thủ tục kiểm toán Ghi nhận sớm doanh thu khi hợp đồng bán hàng có điều khoản đặc biệt kèm theo các điều khoản liên quan tới chuyển tiền lòng vòng hữu hiệu trong việc phát hiện gian lận trong việc ghi nhận doanh thu với phát hiện gian lận ghi nhận doanh thu trên báo cáo tài chính. Việc dòng tiền của các doanh nghiệp được chuyển qua lại không phục vụ mục đích kinh doanh và đầu tư có thể dấy lên các nghi ngờ về khía cạnh gian lận ghi nhận doanh thu trên báo cáo tài chính. Các kiểm toán viên có thể phát triển Phương pháp bao gồm xác định điểm danh tiếng cho ít nhất một khách hàng dựa trên dữ liệu lịch sử, xác định nhiều mẫu liên quan đến các hoạt động giao dịch tiền gian lận bằng cách sử dụng điểm danh tiếng và dữ liệu lịch sử, tự động phát hiện ít nhất một trong các mẫu trong các giao dịch tiền di động đến từ ít nhất một khách hàng khác và phân loại ít nhất một mẫu được phát hiện là giao dịch tiền di động gian lận hoặc giao dịch tiền di động thực sự.

Các giao dịch chuyển tiền dễ bị lừa đảo dưới nhiều hình thức khác nhau. Các cách tiếp cận hiện có để thực hiện các giao dịch chuyển tiền trực tuyến; trong đó khách hàng có thể thanh toán cho các hóa đơn tiện ích khác nhau. Theo cách tiếp cận như vậy, tiền được nạp trực tiếp bởi một khách hàng chi trả thông qua tài khoản ngân hàng. Một cách tiếp cận hiện có khác bao gồm mô hình lấy ngân hàng làm trung tâm, trong đó khách hàng có thể thanh toán cho nhiều tiện ích khác nhau. Theo cách tiếp cận như vậy, tiền được nạp trực tiếp bởi một khách hàng đến chi nhánh ngân hàng và các tài khoản được duy trì bởi các ngân hàng. Tuy nhiên, như đã lưu ý, các phương pháp hiện tại dễ bị xem xét trước các cơ chế lừa đảo khác nhau.

***Thủ tục kiểm toán các điều khoản liên quan tới ghi nhận sớm.***

Thủ tục kiểm toán các điều khoản liên quan tới ghi nhận sớm ước tính hữu hiệu trong việc phát hiện gian lận trong việc ghi nhận doanh thu với phát hiện gian lận ghi nhận doanh thu trên báo cáo tài chính. Ghi nhận doanh thu sớm có nghĩa là ghi nhận doanh thu trước khi việc bán hàng hoàn tất. Doanh thu có thể đến từ việc bán hàng hư cấu, bán hàng ngẫu nhiên hoặc giao hàng cho các công ty giao nhận vận tải. Một số công ty ghi nhận doanh thu cho các sản phẩm chưa được vận chuyển và trong một số trường hợp, thậm chí sản xuất. Các kiểm soát viên hoặc điều tra viên có thể xác định dấu hiệu rõ ràng nhất để ghi nhận doanh thu sớm là khi một công ty ghi nhận một tỷ lệ phần trăm lớn doanh thu của mình vào cuối một kỳ tài chính nhất định. Các giao dịch quan trọng với các điều khoản thanh toán bất thường cũng có thể là một dấu hiệu nguy hiểm.

***Thủ tục kiểm toán các điều khoản liên quan tới ghi nhận sớm trước giao hàng***

Một chuyên gia có thể bắt đầu bằng cách so sánh doanh thu được báo cáo theo tháng và theo dòng sản phẩm hoặc phân khúc kinh doanh trong giai đoạn hiện tại với giai đoạn trước đó, có thể so sánh được. Các chuyên gia cũng có thể sử dụng phần mềm được thiết kế để xác định các mối quan hệ hoặc giao dịch doanh thu bất thường hoặc bất ngờ. Cụ thể hơn, nếu một chuyên gia nghi ngờ hàng hóa được lập hóa đơn trước khi giao hàng, người đó sẽ tìm kiếm sự khác biệt giữa số lượng hàng hóa được vận chuyển và số lượng hàng hóa được lập hóa đơn. Chuyên gia cũng sẽ kiểm tra các chi tiết của đơn đặt hàng, chứng từ vận chuyển và hóa đơn bán hàng; so sánh giá trên hóa đơn với giá công bố, lưu ý các trường hợp gia hạn trên hóa đơn bán hàng. Khi một chuyên gia nghi ngờ hàng hóa được vận chuyển sớm, họ sẽ so sánh chi phí vận chuyển của giai đoạn này với chi phí vận chuyển trong giai đoạn trước. Chi phí cao hơn đáng kể có thể chỉ ra một kế hoạch ghi nhận doanh thu sớm. Chuyên gia cũng có thể lấy mẫu hóa đơn bán hàng cho cuối kỳ và đầu kỳ tiếp theo để xác nhận doanh thu liên quan được ghi nhận trong kỳ thích hợp. Nếu nghi ngờ doanh số ảo, các chuyên gia sẽ tìm kiếm doanh số đảo ngược trong các giai đoạn tiếp theo và tăng chi phí cho việc lưu trữ bên ngoài cơ sở.

***Thủ tục kiểm toán các điều khoản liên quan tới thủ tục giảm giá vốn hàng bán***

Thủ tục kiểm toán các điều khoản liên quan tới thủ tục giảm giá vốn hàng bán hữu hiệu trong việc phát hiện gian lận trong việc ghi nhận giảm giá vốn hàng bán với phát hiện gian lận ghi nhận doanh thu trên báo cáo tài. Các dấu hiệu của gian lận báo cáo tài chính có thể xảy ra bao gồm số dư hàng tồn kho bị trì trệ trong nhiều kỳ kế toán liên tiếp và số dư hàng tồn kho tăng nhanh hơn doanh thu. Kiểm toán viên hoặc điều tra viên có thể ngăn chặn một số nỗ lực gian lận này bằng cách tiến hành kiểm tra đột xuất và tách biệt trách nhiệm lập hóa đơn và vận chuyển. Phát hiện các xu hướng bất thường trong các tỷ lệ tài chính nhất định liên quan đến hàng tồn kho. Các dấu hiệu gian lận có thể bao gồm số dư hàng tồn kho tăng nhanh hơn doanh thu và chi phí vận chuyển giảm theo phần trăm hàng tồn kho. Xác định xem vòng quay hàng tồn kho - là tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán trên hàng tồn kho - có thay đổi đột ngột hay khác biệt đáng kể so với xu hướng của ngành. Kiểm tra xem giá vốn hàng bán trên sổ sách của công ty có khác với tờ khai thuế hay không. Đối với một cửa hàng bán lẻ nhỏ, giá vốn hàng bán bằng chênh lệch giữa số dư hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của kỳ kế toán cộng với hàng tồn kho mua trong kỳ.

**Kết luận**

Việc thay đổi các chính sách ghi nhận kế toán bất thường như chính sách ghi nhận doanh thu và giá vốn, thời điểm thanh lý hoặc đầu tư tài sản cố định và các ước lượng kế toán khác có thể gây ra các nghi ngờ về việc điều chỉnh báo cáo tài chính có mục đích chủ quan (Hussain, Kennedy & Kierstead, 2012). Do đó, việc ngăn chặn các hành vi gian lận hoặc phát hiện các vấn đề liên quan đến quản trị lợi nhuận doanh nghiệp trở nên quan trọng hơn trong việc đánh giá và đảm bảo các thông tin trong báo cáo tài chính là hợp lý.

Các dấu hiệu gian lận BCTC ở Việt Nam tập trung nhiều nhất vào điều chỉnh doanh thu hoặc giá vốn làm thay đổi lợi nhuận trên Báo cáo KQKD thông qua biến tướng hoặc tạo các giao dịch ảo. Theo đó cần:

***Thứ nhất***, Bộ Tài chính cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam theo hướng coi trọng tính thống nhất trong ước tính kế toán để lập BCTC, hướng dẫn đối với việc áp dụng các ước tính kế toán một cách cụ thể và kiểm tra chặt chẽ các ước tính kế toán. Từ đó làm cho nhà quản lý khó khăn hơn trong việc thực hiện hành vi điều chỉnh lợi nhuận. Bên cạnh đó là phải tiến hành kiểm soát chất lượng kiểm toán, đó là sự tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán của các kiểm toán viên và công ty kiểm toán, thể hiện ở tính chuyên nghiệp như trình độ chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp.

***Thứ hai,*** đối với ngân hàng: Cần thắt chặt vấn đề xem xét khả năng chi trả và tình hình hoạt động của công ty một cách chính xác khi đó mới quyết định cho doanh nghiệp vay hay là không.

***Thứ ba***, đối với nhà đầu tư: Trong bối cảnh kinh tế phát triển như hiện nay, sức ép đối với các công ty niêm yết có phát hành thêm cổ phiếu để đạt được chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch là rất lớn. Các doanh nghiệp này có thể sẽ vận dụng nhiều thủ thuật kế toán để thổi phồng lợi nhuận, làm đẹp Báo cáo tài chính nhằm giữ giá cổ phiếu, tránh sức ép của cổ đông, phát hành thêm vốn thu hút nhà đầu tư để chống đỡ lại những khó khăn tài chính. Vì vậy, các nhà đầu tư cần hết sức thận trọng trong việc tìm hiểu thông tin và đưa ra quyết định đầu tư vào các công ty niêm yết có phát hành thêm cổ phiếu.

***Thứ tư,*** cần nâng cao vai trò và trách nhiệm của KTV trong việc phát hiện gian lận BCTC thông qua nhận diện, đánh giá về mặt kỹ thuật các thủ tục kiểm toán hữu hiệu giúp phát hiện kịp thời gian lận BCTC nhằm hướng đến mục đích cuối cùng là cung cấp thông tin minh bạch, đáng tin cậy cho nhà đầu tư.

**Tài liệu tham khảo:**

*1. Bộ Tài chính, (2014). Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.*

*2. Bộ Tài Chính, (2005). Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.*

*3. Trần Thị Mỹ Tú, (2014). Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi quản trị lợi nhuận trên báo cáo tài chính tại các công ty cổ phần niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Luận văn Thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh).*

**Thông tin tác giả:**

*ThS. Nguyễn Thị Đoan Trang
Trường Đại học Duy Tân
Email: doantrangchihai@gmail.com*